

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện quy hoạch lâm nghiệp quốc gia
trên địa bàn xã Đắk Plô, tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Văn bản số 5281/SNNMT-KL ngày 15/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; Văn bản số 5782/SNNMT-KL ngày 27/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ rà soát, đề xuất nội dung định hướng lập điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

UBND xã Đắk Plô báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và đề xuất điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;
- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;
- Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;
- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số

91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 138/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

- Quyết định số 823/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề cương điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. Điều kiện tự nhiên, dân sinh kinh tế- xã hội của xã

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Địa giới hành chính xã Đăk Plô được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi, được sát nhập từ 03 xã (*Đăk Man, Đăk Plô, Đăk Nhoong*) nằm ở vị trí tọa độ khoảng 15.2100° N vĩ độ Bắc đến khoảng 107.669° E kinh độ Đông. Phạm vi ranh giới:

Phía Bắc giáp: xã Phước Công - Thành phố Đà Nẵng.

Phía Nam giáp: xã Đăk Pék, xã Đăk Môn - tỉnh Quảng Ngãi.

Phía Đông giáp: xã Xốp - tỉnh Quảng Ngãi.

Phía Tây giáp: huyện Đăk Chung - tỉnh Sê Koong - Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

1.2. Địa hình, địa thế

Xã Đăk Plô có địa hình đồi núi, chia cắt mạnh, độ dốc lớn nhiều khu vực rừng nằm xa khu dân cư; Giao thông trên địa bàn xã có ba tuyến đường chính (*tuyến ĐH-83 từ xã Đăk Pék đi xã Đăk Plô, trục đường quốc lộ 14B nối với xã Phước Sơn, và tuyến ĐH-81 từ quốc lộ 14B vào trung tâm xã Đăk Plô*), ngoài ra còn có tuyến đường Biên giới dài khoảng 65,972 km (*từ mốc 743 đến 756*), tuy nhiên vào mùa mưa thường cuốn trôi đường cộng với cây cối đổ và sạt lở dẫn đến các loại xe lưu thông gặp rất nhiều khó khăn; đường giao thông liên thôn ở đây phần lớn là đường mòn nhỏ, lại cắt qua nhiều khe suối, không có hệ thống thoát nước nên việc đi lại và lưu thông hàng hoá của nhân dân rất khó khăn nhất là về mùa mưa; Đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý bảo vệ rừng – PCCCR trên địa bàn xã.

1.3. Khí hậu, thủy văn

Khí hậu nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, hằng năm có hai mùa:

Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 12.

Mùa khô từ tháng 1 đến tháng 4 năm sau.

Tổng lượng mưa hàng năm từ 2.600 đến 3.200 mm.

Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 19,3⁰ - 29⁰C.

Trên khu vực có nhiều hệ thống suối lớn chảy qua như: Suối Nước Chè, Suối Đăk Pam, Suối Đăk Peng, Suối Đăk Bru, Suối Đông Nay, Suối Đăk Mi, Suối Đăk Plô... ngoài ra lại có nhiều khe suối hẹp, nước chảy xiết phân bố đều trên khu vực lâm phần, về mùa mưa thường có lũ lớn, rất nguy hiểm cho việc đi lại... vì vậy vai trò của công tác bảo vệ rừng phát triển rừng nhằm nâng cao độ che phủ của rừng góp phần điều hoà dòng chảy của các con sông, giảm thiên tai, cung cấp đủ nước cho công tác PCCCR trên Lâm phần là rất quan trọng.

1.4. Thổ nhưỡng

Đất chủ yếu là đất feralit đỏ vàng trên đá mẹ, thích hợp phát triển: Rừng tự nhiên; Rừng phòng hộ đầu nguồn; Rừng trồng sản xuất.

2. Dân sinh, kinh tế - xã hội

2.1. Nguồn nhân lực

- Xã Đăk Plô, tỉnh Quảng Ngãi hiện có 13 thôn, Dân số toàn xã có **1.624 hộ/5.451 nhân khẩu**. Trong đó đồng bào dân tộc thiểu (chủ yếu là người Giê - Triêng) chiếm tới 96,6%, có 103 hộ nghèo chiếm 6,33%, hộ cận nghèo là 136 hộ chiếm 8,35%, lực lượng lao động chiếm tỷ lệ cao, trong đó lao động nông nghiệp và lâm nghiệp là chủ yếu.

- Lao động tham gia sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm truyền thống, trình độ chuyên môn kỹ thuật còn hạn chế. Nguồn nhân lực tại địa phương cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất nông lâm nghiệp nhưng cần tiếp tục được đào tạo nghề và chuyển giao khoa học kỹ thuật.

2.2. Thực trạng kinh tế xã hội (Hiện trạng các ngành kinh tế)

- Xã Đăk Plô chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số với tập quán canh tác truyền thống đang chuyển dịch sang sản xuất hàng hóa bền vững. Sinh kế dựa vào trồng sản xuất nông nghiệp là chủ yếu (cà phê), trong những năm gần đây phát triển thêm cây dược liệu (sâm Ngọc Linh) và duy trì chăn nuôi trâu bò sinh sản, và canh tác.

- Ngành lâm nghiệp giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế địa phương, với các hoạt động chính gồm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ biên giới, trồng rừng sản xuất và hưởng lợi từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển ở quy mô nhỏ, chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân.

2.3. Kết cấu hạ tầng

- Hệ thống kết cấu hạ tầng của xã từng bước được đầu tư hoàn thiện, tuy nhiên các tuyến đường huyết mạch (như đường ĐH85) đã xây dựng lâu năm, thiếu duy tu thường xuyên dẫn đến tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, sụt lún và sạt lở bủa vây vào mùa mưa. Điều này gây kìm hãm lớn đến giao thương hàng hóa.

- Dịch vụ công & Số hóa, là điểm sáng hạ tầng được đẩy mạnh với **87%** văn bản đến/đi được xử lý điện tử hoàn toàn. Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt khoảng **48%**.

- Giáo dục & An sinh xã hội, toàn xã có 06 trường học công lập. Tỉnh đang triển khai xây dựng thêm trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp để hỗ trợ học sinh vùng biên. Công tác hỗ trợ nhà ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi bão lũ thiên tai cũng được thực hiện đồng bộ nhằm ổn định đời sống dân cư.

- Hạ tầng phục vụ lâm nghiệp như đường tuần tra bảo vệ rừng và công trình phòng cháy chữa cháy rừng vẫn còn hạn chế.

2.4. Mức thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân đầu người của xã trong năm 2025 đạt khoảng **30,8** triệu đồng/người/năm, cuộc sống của người dân từng bước được cải thiện nhờ phát triển sản xuất nông nghiệp, trồng rừng sản xuất và nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tuy nhiên, mức thu nhập vẫn còn thấp so với mặt bằng chung do điều kiện tự nhiên khó khăn và sản xuất quy mô nhỏ.

2.5. Mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội:

Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của xã; đẩy mạnh phát triển cả phê xứ lạnh, dược liệu, nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, gắn với công nghiệp chế biến; đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính; đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của xã; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại.

3. Điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất lâm nghiệp của xã.

Điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế và xã hội tại xã biên giới Đắk Plô có những tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất lâm nghiệp của địa phương, vừa tạo ra những tiềm năng to lớn vừa mang lại nhiều thách thức đối với hoạt động sản xuất lâm nghiệp.

3.1. Tích cực

- Với ưu thế có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn lên tới **41.202,03ha** (chiếm hơn 95,06% diện tích tự nhiên toàn xã). Đây là điều kiện thuận lợi để địa phương phát triển các mô hình lâm nghiệp quy mô lớn, như bảo vệ rừng phòng hộ đến trồng rừng kinh tế phát triển lâm nghiệp bền vững. Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa, lượng mưa khá cao, đất đai phù hợp với sinh trưởng của nhiều loài cây rừng, đặc biệt là các loài cây trồng rừng sản xuất.

- Về dân sinh và xã hội, người dân địa phương có truyền thống gắn bó với rừng, tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và trồng rừng sản xuất. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của rừng, đồng thời tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng trên địa bàn biên giới được triển khai đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và nhân dân nhằm quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

- Được sự quan tâm của Nhà nước thông qua các chương trình phát triển lâm nghiệp, giảm nghèo bền vững và hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã.

3.2. Tiêu cực

Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn xã Đăk Plô còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

- Địa hình chủ yếu là đồi núi cao, chia cắt mạnh, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt trong mùa mưa, gây trở ngại cho công tác tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát triển sản xuất lâm nghiệp bền vững.

- Các tuyến đường lâm nghiệp, đường liên thôn xuống cấp nghiêm trọng khiến thương lái ngại vào thu mua, dẫn đến tình trạng lâm sản bị ép giá, đầu ra bấp bênh.

- Điều kiện kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn, sinh kế phụ thuộc lớn vào sản xuất nông nghiệp nên vẫn tiềm ẩn nguy cơ phá rừng, lấn chiếm đất rừng để lấy đất sản xuất, khai thác gỗ làm nhà,... Trình độ sản xuất của người dân còn hạn chế, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng rừng và quản lý rừng chưa đồng đều.

- Thu nhập của người dân thấp, dẫn đến thiếu nguồn vốn đầu tư để phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, nguy cơ cháy rừng vào mùa khô và sâu bệnh hại rừng cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất lâm nghiệp.

- Nhìn chung, các yếu tố tự nhiên và kinh tế - xã hội vừa tạo điều kiện thuận lợi vừa đặt ra yêu cầu phải tăng cường quản lý rừng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp và phát triển sinh kế gắn với bảo vệ rừng.

III. Kết quả thực hiện quy hoạch

1. Diện tích rừng, đất lâm nghiệp

- Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp xã Đăk Plô: 41.202,03 ha (*Diện tích đất có rừng: 36.488,77 ha; diện tích đất chưa thành rừng: 4.712,34 ha*).

Trong đó quy hoạch: Rừng Đặc dụng: 9.629,48 ha, Rừng Phòng hộ: 28.000,54 ha, Rừng sản xuất: 533,42 ha (Diện tích có rừng: 36.488,77 ha, Rừng tự nhiên: 35.029,90 ha, Rừng trồng: 360,87 ha). Tỷ lệ che phủ rừng đạt: 84,19%

* Các nguyên nhân về tăng/giảm diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng giai đoạn 2021-2025:

- Biến động rừng giai đoạn 2021-2025: Tổng diện tích rừng biến động giảm trong giai đoạn là 843,40 ha.

- Các nguyên nhân về tăng/giảm diện tích rừng

+ Tăng diện tích rừng do: Khoanh nuôi phục hồi rừng; Trồng rừng mới; Tái sinh tự nhiên.

+ Giảm diện tích rừng do: Thiên tai; chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; diện tích rừng trồng khai thác trắng của chủ rừng là tổ chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hộ gia đình cá nhân tự bỏ vốn trồng rừng; Sai khác hiện trạng kiểm kê rừng năm 2014, công tác cập nhật diễn biến rừng qua các năm...

(Xem chi tiết tại biểu 01 và 02 kèm theo)

2. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng

2.1. Công tác quản lý bảo vệ rừng

a) Kết quả thực hiện giai đoạn 2021–2025

Trên địa bàn xã Đăk Plô, diện tích rừng gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất (*BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh; BQL rừng phòng hộ Đăk Glei, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei*). Công tác quản lý bảo vệ rừng được UBND xã phối hợp với Hạt Kiểm lâm Khu vực I, các chủ rừng và các ngành có liên quan triển khai thường xuyên, liên tục góp phần giữ ổn định diện tích rừng theo quy hoạch.

- Đối với rừng đặc dụng: Tổ chức tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng định kỳ tại các khu vực đầu nguồn, khu vực có nguy cơ xâm hại rừng; Phối hợp chủ rừng thực hiện giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình; Kiểm soát hoạt động sản xuất nương rẫy gần rừng nhằm hạn chế lấn chiếm đất rừng; Duy trì chức năng đặc dụng, bảo vệ đất, nguồn nước và môi trường sinh thái.

- Đối với rừng phòng hộ: Tổ chức tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng định kỳ tại các khu vực đầu nguồn, khu vực có nguy cơ xâm hại rừng; Phối hợp chủ rừng

thực hiện giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình; Kiểm soát hoạt động sản xuất nương rẫy gần rừng nhằm hạn chế lấn chiếm đất rừng; Duy trì chức năng phòng hộ, bảo vệ đất, nguồn nước và môi trường sinh thái.

- Đối với rừng sản xuất Quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên sản xuất và rừng trồng; Theo dõi diễn biến rừng hằng năm, kịp thời phát hiện biến động rừng; Kiểm soát khai thác rừng trồng đúng quy định pháp luật; Tuyên truyền vận động người dân không phá rừng trồng (100% vốn cá nhân) chuyển sang mục đích khác.

b) Giải pháp thực hiện giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục duy trì tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng tại các khu vực trọng điểm; Phát huy vai trò cộng đồng dân cư trong bảo vệ rừng.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến pháp luật về lâm nghiệp đến toàn thể công chức, viên chức và người dân trên địa bàn để nhân dân nắm rõ và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn; Nâng cao trách nhiệm của chủ rừng đối với diện tích được giao quản lý;

- Gắn bảo vệ rừng với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chính sách hỗ trợ khác hiện có.

- Định hướng chính thời gian tới là bảo vệ nghiêm diện tích rừng hiện có, không để suy giảm diện tích rừng hiện có.

2.2. Công tác phát triển rừng

a) Kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025: Trên địa bàn xã công tác phát triển rừng trong giai đoạn vừa qua chủ yếu tập trung vào: Trồng rừng sản xuất; Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên; Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng hiện có; Nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, phòng hộ; Duy trì độ che phủ rừng ổn định.

b) Định hướng phát triển rừng giai đoạn 2026-2030: Căn cứ điều kiện thực tế tại xã Đăk Plô hiện nay không còn nguồn đất để phát triển rừng trồng mới do đó UBND xã không đề xuất tăng diện tích rừng theo chiều rộng, mà chỉ tập trung phục hồi rừng tự nhiên thông qua tái sinh tự nhiên; Nâng cao trữ lượng và chất lượng rừng hiện có; Phát triển rừng trồng gỗ lớn đối với diện tích rừng sản xuất phù hợp; Khuyến khích phát triển lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu dưới tán rừng. Định hướng phát triển lâm nghiệp chuyển từ tăng diện tích sang nâng cao chất lượng và giá trị rừng.

2.3. Giải pháp đối với rừng ngoài quy hoạch: Không.

(Xem chi tiết tại biểu 03 kèm theo)

3. Công tác giao rừng

- Đến thời điểm hiện tại tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã giao cho tổ chức, cộng đồng trên địa bàn xã là: 38.681,51ha (*Cộng đồng 518,07ha, BQL*

rừng phòng hộ Đăk Glei 28.000,54ha, Công ty TNHH MTV LN Đăk Glei 533,42 ha, BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh 9.629,48 ha).

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp UBND xã đang quản lý: 2.519,60 ha (trong đó diện tích rừng 106,95 ha; diện tích đất chưa có rừng 2.412,65 ha).

(Xem chi tiết tại biểu 04,05 kèm theo)

* Định hướng và giải pháp thực hiện đến năm 2030 với mục tiêu: UBND xã tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát 100% diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên và rừng trồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chưa giao chưa cho thuê hiện do UBND xã quản lý để tiến hành giao rừng cho chủ rừng là tổ chức. Đảm bảo 100% diện tích rừng trên địa bàn có chủ thực sự theo đúng quy định của pháp luật.

4. Đánh giá tác động

4.1. Đánh giá tác động của khai thác, sử dụng tài nguyên rừng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

- Trên địa bàn xã Đăk Plô, tài nguyên rừng gồm rừng đặc dụng, phòng hộ và rừng sản xuất. Trong những năm qua, hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên rừng được thực hiện theo định hướng quản lý rừng bền vững, bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, rừng đầu nguồn, khai thác rừng trồng theo quy định pháp luật, kết hợp với phát triển sinh kế cho người dân địa phương.

- Việc khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng đã có những tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hoạt động bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng sản xuất và hưởng lợi từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho người dân, đặc biệt là các hộ sống gần rừng. Người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, chăm sóc rừng trồng, góp phần giảm áp lực về việc làm và từng bước nâng cao đời sống kinh tế hộ gia đình.

- Bên cạnh đó, việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp ổn định đã hạn chế tình trạng lấn chiếm đất rừng, phá rừng làm nương rẫy, góp phần ổn định sản xuất và giảm nghèo bền vững. Do địa phương không còn quỹ đất trống để phát triển rừng mới, việc khai thác tài nguyên rừng hiện nay chủ yếu dựa trên nâng cao giá trị rừng hiện có thay vì mở rộng diện tích.

- Đối với quốc phòng và an ninh, xã Đăk Plô là xã biên giới, diện tích rừng lớn, địa hình phức tạp, dân cư phân bố không đồng đều nên công tác quản lý rừng có ý nghĩa quan trọng trong quản lý địa bàn. Việc xác định rõ chủ rừng đối với toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp giúp nâng cao trách nhiệm quản lý, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, góp phần giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng hiệu quả còn hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc kiểm soát tài nguyên, phòng ngừa tranh chấp đất đai, giảm nguy cơ phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn. Nhìn chung, việc khai thác và

sử dụng tài nguyên rừng trên địa bàn xã đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội gắn với ổn định quốc phòng, an ninh.

4.2. Đánh giá kết cấu hạ tầng lâm nghiệp ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

- Kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn xã Đắk Plô từng bước được hình thành nhằm phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển sản xuất lâm nghiệp. Hệ thống hạ tầng chủ yếu bao gồm các tuyến đường giao thông lâm nghiệp, đường sản xuất kết hợp tuần tra bảo vệ rừng, các biển báo phòng cháy chữa cháy rừng và một số công trình phục vụ quản lý rừng.

- Do đặc điểm địa hình đồi núi cao, bị chia cắt mạnh bởi suối và sườn dốc lớn, nhiều khu vực rừng nằm xa khu dân cư nên việc đầu tư hạ tầng lâm nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Một số tuyến đường lâm nghiệp xuống cấp vào mùa mưa, ảnh hưởng đến việc tiếp cận hiện trường phục vụ tuần tra bảo vệ rừng và xử lý vi phạm.

- Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng hiện có vẫn đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Các tuyến đường lâm nghiệp giúp người dân tiếp cận khu vực sản xuất thuận lợi hơn, giảm chi phí vận chuyển vật tư và lâm sản hợp pháp, tạo điều kiện phát triển trồng rừng sản xuất và các mô hình kinh tế nông lâm kết hợp.

- Đối với công tác quốc phòng, an ninh, hạ tầng lâm nghiệp góp phần nâng cao khả năng quản lý địa bàn vùng rừng, giúp lực lượng chức năng tiếp cận nhanh khi xảy ra cháy rừng, thiên tai hoặc vi phạm lâm luật.

- Trong giai đoạn tới, do diện tích rừng đã ổn định và không mở rộng quy mô đất lâm nghiệp, nhu cầu đầu tư chủ yếu tập trung vào duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các tuyến đường hiện có và bổ sung trang thiết bị phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng.

4.3. Đánh giá về khai thác, sử dụng tài nguyên rừng ảnh hưởng đến môi trường, đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Rừng trên địa bàn xã Đắk Plô có vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường sinh thái và duy trì cân bằng tự nhiên của khu vực. Diện tích rừng chiếm tỷ lệ lớn góp phần nguồn nước, chống xói mòn đất và điều hòa khí hậu.

- Việc hạn chế khai thác rừng tự nhiên, tăng cường quản lý bảo vệ rừng và phục hồi rừng suy giảm chất lượng đã góp phần duy trì độ che phủ rừng ổn định. Nhờ đó, môi trường sinh thái được bảo vệ, sinh cảnh tự nhiên của các loài động thực vật rừng tiếp tục được duy trì, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học địa phương.

- Đối với dịch vụ hệ sinh thái, rừng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp và duy trì nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp; điều tiết dòng chảy, giảm nguy cơ hạn hán cục bộ vào mùa khô và giảm lũ vào mùa mưa. Nguồn thu từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng cũng góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị của rừng.

- Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, diện tích rừng hiện có đóng vai trò quan trọng trong hấp thụ và lưu trữ các-bon, giảm phát thải khí nhà kính và tăng khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên. Rừng còn giúp hạn chế sạt lở đất, giảm thiểu tác động của mưa lớn cục bộ và bảo vệ cơ sở hạ tầng dân sinh.

IV. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030

1. Căn cứ, cơ sở điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp

- Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu (năm 2025) của kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Glei.

- Qua kết quả kiểm tra hiện trạng rừng, UBND xã Đắk Plô đề xuất điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030 so với Quyết định 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ Tướng Chính phủ về quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

(Có bản đồ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia kèm theo)

2. Tổng hợp điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030

(Xem chi tiết tại biểu 06 kèm theo)

2.1. Quy hoạch rừng Đặc dụng

(Xem chi tiết tại biểu 07 kèm theo)

2.2. Quy hoạch rừng phòng hộ

(Xem chi tiết tại biểu 08 kèm theo)

2.3. Quy hoạch rừng Sản xuất

(Xem chi tiết tại biểu 09 kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên địa bàn xã Đắk Plô. UBND xã Đắk Plô báo để Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (t/d);
- Hạt Kiểm lâm Khu vực I (p/h);
- Phòng Kinh tế xã (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Vĩnh